

Số: 5841/BC-BDD

Tháp Mười, ngày 24 tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động 7 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2023

Thực hiện Nghị quyết số 3243/NQ-BDD ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện về Phiên họp Ban Đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện quý I năm 2023, Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện (Ban đại diện huyện) đã tập trung triển khai các giải pháp nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu theo Nghị quyết đã đề ra; đảm bảo hoạt động tín dụng chính sách an toàn và đạt kết quả toàn diện về các mặt hoạt động.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động Ban đại diện huyện

Công tác tổ chức và thực hiện nhiệm vụ hoạt động theo đúng Quy chế của Hội đồng quản trị¹. Triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết, quyết định của Ban đại diện các cấp, văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện.

Ban đại diện huyện đã ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch số 1847/KH-BDD ngày 16/3/2023 về việc kiểm tra, giám sát năm 2023. Trong đó, phân công 10/10 thành viên Ban đại diện huyện là lãnh đạo các ngành và đoàn thể huyện thực hiện kiểm tra, giám sát 13/13 xã, thị trấn; thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách tín dụng tại đơn vị².

Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2023 theo Quyết định số 381/QĐ-BDD ngày 26/4/2023 của Ban đại diện Tỉnh³; Quyết định số 460/QĐ-NHCS ngày 19/5/2023, Ban đại diện huyện đã chỉ đạo, phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch tín dụng kịp thời, linh hoạt giữa các địa bàn xã, thị trấn. Đồng thời, chỉ

¹ Tổng số thành viên Ban đại diện huyện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện gồm 24 thành viên đúng theo quy định, 100% thành viên tham gia các hoạt động theo quy định.

² Bảy tháng đầu năm, 1/10 thành viên Ban đại diện huyện Ngành huyện đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 1 xã, 4 tổ, 20 hộ vay vốn (đạt 7,69%) và Chủ tịch UBND 13 xã, thị trấn đã tiến hành kiểm tra được 42 tổ TK&VV, với 330 khách hàng (đạt 100%).

³ Chỉ tiêu giao tăng trưởng nguồn trung ương gồm: Hộ cận nghèo tăng 100 triệu đồng, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tăng 11.000 triệu đồng, giải quyết việc làm tăng 6.000 triệu đồng, Nhà ở xã hội tăng 1.000 triệu đồng, HSSV có hoàn cảnh khó khăn tăng 18.000 triệu đồng. Nguồn vốn địa phương của huyện ủy thác sang cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm là 2.000 triệu đồng.

đạo Phòng Giao dịch NHCSXH huyện thực hiện tốt hạn mức quỹ an toàn chi trả, không để tồn đọng vốn.

Ban đại diện huyện tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII, Công văn số 466-CV/HU ngày 13/12/2021 về lãnh đạo thực hiện Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư trung ương Đảng khóa XIII, đã tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá thành các văn bản văn bản chỉ đạo thực hiện⁴.

2. Kết quả hoạt động tín dụng chính sách

a) Về nguồn vốn:

Đến ngày 31/7/2023, tổng nguồn vốn đạt 421.357 triệu đồng, tăng 25.260 triệu đồng (+6,38%) so với cuối năm 2022. Cơ cấu nguồn vốn như sau:

- Nguồn vốn cân đối từ Trung ương 347.278 triệu đồng, chiếm 82,42% tổng nguồn vốn, tăng 22.238 triệu đồng so với cuối năm 2022.

- Nguồn vốn huy động tại địa phương: 61.080 triệu đồng, chiếm 7,38% tổng nguồn vốn, tăng 919 triệu đồng so với năm 2022. Trong đó:

+ Huy động vốn của tổ chức cá nhân đạt 34.621 triệu đồng, chiếm 8,22% tổng nguồn vốn, giảm 1.0746 triệu đồng so với năm 2022. Trong 7 tháng đầu năm một số xã, thị trấn đã hoàn thành chỉ tiêu Ban đại diện huyện giao (300 triệu đồng/xã) như: Thị trấn Mỹ An, xã Thanh Mỹ, xã Mỹ Hòa và xã Mỹ Đông.

+ Nhận tiền gửi của tổ viên Tổ Tiết kiệm và Vay vốn (TK&VV) đạt 26.459 triệu đồng, chiếm 6,28% tổng nguồn vốn, tăng 1.494 triệu đồng so cuối năm 2022, đạt 298% kế hoạch (kế hoạch giao tăng 500 triệu đồng); 13/13 xã, thị trấn đều tăng so với đầu năm. Một số xã tiền gửi tổ viên tăng cao như: Thị trấn Mỹ An (+537 triệu đồng), xã Láng Biền (+243 triệu đồng), xã Hưng Thạnh (+203 triệu đồng), xã Mỹ Hòa (+237 triệu đồng). Có 261/261 Tổ TK&VV thực hiện huy động tiết kiệm của 12.586/12.644 hộ vay là thành viên Tổ TK&VV, chiếm 99,54 % hộ vay vốn.

⁴ Công văn số 1870/UBND-VX ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện công tác truyền thông hoạt động tín dụng chính sách xã hội năm 2023; Công văn số 2906/UBND-VX ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát nhu cầu vốn vay và triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng; Công văn số 3019/BĐD ngày 26/4/2023 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện về việc triển khai dịch vụ Mobile Banking đến khách hàng; Kế hoạch số 3633/KH-BĐD ngày 24/5/2023 của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH huyện về việc phát động phong trào thi đua nâng cao chất lượng tín dụng chính sách và huy động vốn năm 2023; Công văn số 4287/UBND-VX ngày 16/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát thông tin hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú và đôn đốc thu hồi nợ, xử lý nợ xấu; Công văn số 4836/UBND-VX ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc triển khai thực hiện Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030.

- Nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư từ ngân sách địa phương⁵ 12.998 triệu đồng, tăng 2.103 triệu đồng so với năm 2022, đạt 140,2% kế hoạch giao năm 2023.

b) Về sử dụng vốn

Đến 31/07/2023, tổng doanh số cho vay đạt 57.936 triệu đồng, giảm 28.453 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022 với 1.740 lượt khách hàng được vay vốn, chủ yếu chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường 21.948 triệu đồng, cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm 13.015 triệu đồng, cho vay học sinh sinh viên 6.844 triệu đồng, cho vay người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 7.182 triệu đồng,...

Doanh số thu nợ đạt 35.626 triệu đồng, giảm 20.717 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022, tập trung nhiều nhất chương trình cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường 9.796 triệu đồng, cho vay học sinh, sinh viên 4.047 triệu đồng, cho vay hộ mới thoát nghèo 4.525 triệu đồng, cho vay giải quyết việc làm 4.785 triệu đồng. Trong 7 tháng đầu năm 2023, doanh số thu nợ chiếm 61,49% doanh số cho vay.

Tổng dư nợ đến ngày 31/7/2023 đạt 405.564 triệu đồng, tăng 22.304 triệu đồng so với cuối năm 2022 với 12.620 khách hàng còn dư nợ, tăng trưởng tín dụng đạt 96,03% kế hoạch giao năm 2023, tốc độ tăng trưởng 5,8%. Có 13/13 xã, thị trấn đều tăng trưởng dư nợ so với năm 2022. Điển hình một số xã thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ cao như: Xã Đốc Bình Kiều (+2.521 triệu đồng), xã Mỹ An (+2.451 triệu đồng), xã Hưng Thạnh (+2.347 triệu đồng) và xã Mỹ Quý (+2.350 triệu đồng).

Về cơ cấu dư nợ theo nguồn vốn, trong đó:

- Dư nợ các chương trình tín dụng theo kế hoạch nguồn vốn của Trung ương giao đạt 361.470 triệu đồng, tăng 18.874 triệu đồng (+5,22%) so với cuối năm 2022, đạt 95,90% kế hoạch giao năm 2023.

- Dư nợ các chương trình nhận nguồn vốn ủy thác của ngân sách địa phương đạt 44.094 triệu đồng, tăng 3.430 triệu đồng (+8,43%) so với cuối năm 2022, đạt 96,57% kế hoạch giao năm 2023.

c) Hiệu quả tín dụng chính sách

Trong 7 tháng đầu năm 2023, vốn tín dụng chính sách góp phần hỗ trợ kịp thời vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho 261 lao động, trong đó có 72 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp 90 lượt học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng 1.165 công trình nước

⁵ Vốn ủy thác của ngân sách địa phương chuyển sang cho vay tăng 2.00 triệu đồng/1.500 triệu đồng kế hoạch của Ban đại diện tỉnh giao, 6 tháng đầu năm hoạch toán bổ sung vào nguồn vốn 103 triệu đồng từ tiền thu lãi, đạt 140,2%.

sạch và 1.080 công trình vệ sinh xây dựng ở nông thôn; thuê (mua) đất 72 hộ. Hỗ trợ tín dụng cho 20 hộ nghèo vay vốn làm ăn, với số tiền 815 triệu đồng; cho 61 hộ cận nghèo vay vốn với số tiền 3.016 triệu đồng; có 66 hộ mới thoát nghèo vay, với số tiền 3.735 triệu đồng.

d) Về chất lượng tín dụng

- **Nợ xấu:** Tính đến ngày 31/7/2023, tổng nợ quá hạn và nợ khoanh là 5.126 triệu đồng, chiếm 1,26% tổng dư nợ (giảm 0,03% so với cuối năm 2022). Trong đó:

+ *Nợ quá hạn:* 1.202 triệu đồng, chiếm 0,3% tổng dư nợ, tăng 151 triệu đồng so với cuối năm 2022 (***biên quân chung toàn tỉnh là 0,15%***). Diễn hình một số xã có nợ quá hạn cao như: xã Phú Điền (0,99%), thị trấn Mỹ An (0,61%), xã Thanh Lợi (0,41%), xã Hưng Thạnh (0,37%), xã Mỹ Quý (0,35%) và xã Tân Kiều (0,32%). Bên cạnh đó, xã Láng Biền tiếp tục duy trì không có nợ quá hạn.

+ *Nợ khoanh:* 3.924 triệu đồng, chiếm 0,97% tổng dư nợ, tăng 39 triệu đồng so với cuối năm 2022 (***biên quân chung toàn tỉnh là 0,73%***). Có một số xã có tỷ lệ thấp như: Xã Mỹ An (0,11%), thị trấn Mỹ An (0,46%), xã Mỹ Đông (0,3%), xã Trường Xuân (0,82%), riêng xã Láng Biền không có nợ khoanh. Bên cạnh đó, nợ khoanh ở một số xã còn cao như: Xã Phú Điền (1,95%), xã Thanh Lợi (1,77%), xã Tân Kiều (1,62%), xã Thanh Mỹ (1,43%),...

- **Công tác xử lý nợ gốc đến hạn:** Tỷ lệ thu hồi nợ gốc đến hạn 7 tháng đầu năm 2023 toàn huyện đạt 92,28%. Có 6/13 xã có tỷ lệ thu nợ đạt 100%, còn 02 xã tỷ lệ thu nợ đến hạn còn thấp như xã Thanh Lợi 54,35%, xã Phú Điền 71,32%. Bên cạnh đó, tỷ lệ thu hồi nợ phân kỳ bình quân 7 tháng đầu năm đạt 14,31%.

- **Lãi tồn đọng:** Tính đến ngày 31/7/2023 là 7.974 triệu đồng, giảm 901 triệu đồng so với cuối năm 2022. Có 10/13 xã giảm so với cuối năm 2022, còn 03 xã tăng so với cuối năm 2022 như: Xã Mỹ Quý (+26 triệu đồng), xã Phú Điền (+1 triệu đồng) và xã Trường Xuân (+15 triệu đồng).

- **Nợ vay 3 tháng không hoạt động:** Tính đến ngày 31/7/2023 là 1.185 món vay, tăng 20 món so với cuối năm 2022. Có 10/13 xã có số món 3 tháng không hoạt động giảm và 6 xã tăng so với cuối năm 2022.

- **Công tác xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan:** Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đã phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội (CTXH) nhận ủy thác và Tổ TK&VV phối hợp đề nghị xử lý rủi ro:

+ Đợt 1/2023: Được 182 món với tổng số tiền 2.173 triệu đồng (số tiền gốc 1.748 triệu đồng, lãi 425 triệu đồng). Trong đó, khoanh nợ 153 món, tổng số tiền 1.843 triệu đồng (số tiền gốc 1.481 triệu đồng, lãi 362 triệu đồng); xóa nợ

29 món, tổng số tiền 330 triệu đồng (số tiền gốc 267 triệu đồng, lãi 63 triệu đồng).

+ Đợt 2/2023: Được 179 món, số tiền 3.456 triệu đồng (gốc 2.485 triệu đồng, lãi 971 triệu đồng). Trong đó, khoan nợ 175 món, số tiền 3.359 triệu đồng (gốc 2.401 triệu đồng, lãi 958 triệu đồng); xóa nợ 4 món, số tiền 97 triệu đồng (gốc 84 triệu đồng, lãi 13 triệu đồng).

- **Chất lượng hoạt động Tổ TK&VV:** Hiện tại có 261 Tổ TK&VV (bảng so với cuối năm 2022), trong đó có 211 Tổ tốt đạt tỷ lệ 80,84% trên tổng số Tổ, có 43 Tổ hoạt động khá chiếm 16,48%, có 7 Tổ hoạt động trung bình chiếm 2,68% và không có Tổ hoạt động yếu kém (giảm 01 tổ so với cuối năm 2022).

+ Bình quân mỗi tổ TK&VV có số dư nợ là 1.554 triệu đồng, với số hộ là 48 hộ/01 Tổ TK&VV. Điển hình có 1/13 xã có 100% Tổ tốt là xã Đốc Bình Kiều. *Bên cạnh đó, còn 07 xã xếp loại trung bình: Thị trấn Mỹ An 2 tổ, Mỹ Hòa 1 tổ, Phú Điền 2 tổ, Thạnh Lợi 2 tổ.*

+ Trong kỳ còn phát sinh 14 Tổ TK&VV có nợ quá hạn trên 2%, giảm 02 tổ so với năm 2022, cụ thể: Thị trấn Mỹ An 05 tổ; xã Phú Điền 4 tổ, xã Mỹ Quý 2 tổ, xã Thạnh Lợi, Mỹ Hòa và xã Hưng Thạnh mỗi xã 01 tổ. Hiện tại toàn huyện còn 28 Tổ TK&VV có dư nợ dưới 1 tỷ đồng.

- **Đánh giá chất lượng hoạt động giao dịch xã:** Trong 7 tháng đầu năm 2023 theo các tiêu chí chấm điểm của NHCSXH quy định thì xếp loại Tốt 95,36 điểm.

- **Đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng chính sách tại các xã, thị trấn:** Trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt 96,91 điểm, xếp loại Tốt. Trong đó, có 12/13 xã xếp loại Tốt, chiếm tỷ lệ 92,31% (tăng 03 xã xếp loại tốt so với cùng kỳ năm 2022); 01 xã xếp loại Khá, chiếm tỷ lệ 7,69%.

- **Đánh giá chất lượng hoạt động tín dụng chính sách toàn huyện:** Ba tháng đầu năm theo tiêu chí chấm điểm do NHCSXH quy định, đạt 96,51 điểm, xếp loại Tốt.

đ) Hoạt động 13 điểm giao dịch tại các xã duy trì ổn định, thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH tại Công văn số 4030/NHCS-TDNN.

3. Kết quả phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác trong triển khai các chương trình tín dụng chính sách

Hiện tại toàn huyện có 261 Tổ TK&VV, chiếm 95,88%/tổng dư nợ của Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đã được ủy thác qua Tổ chức CTXH, cụ thể tình hình ủy thác cho vay qua các tổ chức CTXH như sau:

Đơn vị: tổ, hộ, triệu đồng, %.

Hội đoàn thể	Số tổ TK&VV	Số hộ dư nợ	Dư nợ (trđ) đến 31/07/2023			Tỷ trọng dư nợ (%)	Tăng, giảm dư nợ so đầu năm
			Tổng số	Nợ QH	Tỷ lệ (%)		
1. Hội Nông dân	86	4.024	125.326	342	0,27	32,2	5.258
2. Hội Phụ nữ	61	3.010	94.928	373	0,39	24,4	5.786
3. Hội Cựu CB	58	2.769	84.924	202	0,24	21,8	4.554
4. Đoàn Thanh niên	56	2.564	83.822	241	0,29	21,5	3.493
Tổng cộng	261	12.367	389.000	1.158	0,30	100	19.091

- Tổ chức CTXH nhận ủy thác các cấp đã cơ bản thực hiện tốt một số nội dung theo Văn bản liên tịch, Hợp đồng ủy thác đã ký với Phòng Giao dịch NHCSXH huyện. Đặc biệt, quan tâm công tác kiểm tra, giám sát. Cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chức CTXH cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

- Việc hợp giao ban giữa Phòng Giao dịch NHCSXH huyện và Tổ chức CTXH nhận ủy thác huyện thực hiện đúng theo quy định.

- Hợp giao ban giữa Phòng Giao dịch NHCSXH với các Tổ chức CTXH nhận ủy thác cấp xã luôn được tiến hành đều đặn theo định kỳ hàng tháng tại điểm giao dịch.

4. Kết quả thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát: Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-PGD ngày 09/01/2023 về tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2023. Bảy tháng đầu năm 2023, đã tiến hành tự kiểm tra nội bộ 07 xã, đảm bảo theo kế hoạch. Qua công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá chung hoạt động Phòng Giao dịch NHCSXH huyện và các Tổ chức CTXH nhận ủy thác, Tổ TK&VV, cơ bản chấp hành nghiêm túc cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn nghiệp vụ của Ngành và chỉ đạo, điều hành của Ban đại diện, Ngân hàng cấp trên; phát sinh những sai sót về kỹ thuật nghiệp vụ, đã tiến hành khắc phục.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

1. Nợ xấu toàn huyện vẫn còn chiếm tỷ lệ cao so với bình quân chung toàn tỉnh (hiện nay nợ quá hạn của huyện Tháp Mười là 0,3%, của toàn tỉnh Đồng Tháp là 0,15%; nợ khoanh Tháp Mười 0,97%, của tỉnh Đồng Tháp 0,73%).

2. Công tác kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 1847/KH-BDD ngày 16/3/2023 của các thành viên Ban đại diện huyện còn chậm.

3. Chất lượng tổ Tiết kiệm và vay vốn ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, còn phát sinh 7 tổ xếp loại trung bình, 14 tổ có nợ quá hạn trên 2% và còn 28 tổ có dư nợ dưới 1 tỷ.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ III NĂM 2023

1. Thành viên Ban đại diện huyện

1.1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị 40-CT/TW; Kết luận số 06-KL/TW; Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn mới; Công văn số 466-CV/HU ngày 13/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy; các chủ trương tín dụng chính sách mới được triển khai kịp thời, đúng quy định cho vay ưu đãi theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Tham mưu Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân huyện tiếp tục cân đối bố trí vốn ngân sách năm 2024 ủy thác sang Phòng Giao dịch NHCSXH huyện số tiền 2 tỷ đồng để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn huyện.

1.3. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị phụ trách, bám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được giao, từ đó phối hợp nhắc nhở, hỗ trợ địa bàn phụ trách thực hiện hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch của Ban đại diện huyện đã giao năm 2023.

1.4. Thực hiện hoàn thành Kế hoạch số 1847/KH-BĐD ngày 16/3/2023 về việc kiểm tra, giám sát năm 2023, **chậm nhất trong quý III/2023**.

1.5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện, Phòng Tài chính kế hoạch huyện xem xét trình Ủy ban nhân dân huyện cho phép chuyển nguồn vốn tồn đọng, thu hồi nợ từ dự án mô hình giảm nghèo, dự án nhà Tái Thiết Đức sang cho vay hỗ trợ tạo việc làm và nước sạch vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện (do hiện nay các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện đã tiếp cận vốn từ nguồn vốn trung ương).

1.6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng chính sách. Cụ thể:

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, chính sách cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn huyện năm học 2023 - 2024.

- Chỉ đạo tổ đôn đốc thu nợ khó đòi hoạt động thường xuyên hơn từ đó giao chỉ tiêu thực hiện giảm nợ quá hạn, nợ khoanh, lãi tồn đọng, tăng huy động tiền gửi,... theo chỉ tiêu Ban đại diện huyện giao năm 2023.

- Giảm 50% tổ trung bình, 50% tổ có nợ quá hạn trên 2%, cũng cố hoặc bổ sung thêm nguồn vốn cho các tổ có dư nợ thấp (dưới 1 tỷ đồng).

- Phấn đấu giảm nợ xấu bằng so với đầu năm 2023.

- Duy trì 100% xã xếp loại tốt, tỷ lệ thu nợ trên 85% và không phát sinh tổ yếu.

2. Phòng Giao dịch NHCSXH huyện

2.1. Phối hợp với các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện:

- Tập trung giải ngân hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng dư nợ các Chương trình tín dụng được Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh giao.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp xử lý đối với các khoản nợ quá hạn, nợ khoanh trên cơ sở kết quả đã phân tích, rà soát đối chiếu.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát hộ vay bỏ khỏi nơi cư trú theo Công văn số 4421/NHCS-QLN để theo dõi, phối hợp với công an xã tra cứu thông tin cư trú và có giải pháp xử lý phù hợp.

- Thực hiện hoàn thành kế hoạch đào tạo, tập huấn cho Ban Giám nghèo - Việc làm, cán bộ Tổ chức CTXH nhận ủy thác cấp xã, Trưởng khóm, ấp và Ban Quản lý Tổ TK&VV.

2.2. Tiếp tục thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2023. Đồng thời chỉnh sửa, khắc phục dứt điểm những tồn tại, sai sót phát hiện qua công tác kiểm tra nội bộ của NHCSXH tỉnh. Chuẩn bị cho công tác kiểm tra toàn diện của NHCSXH Trung ương.

2.3. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 136/KH-NHCS ngày 23/6/2023 của Giám đốc Phòng Giao dịch NHCSXH huyện về việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV.

2.4. Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, trong đó tập trung thực hiện tuyên truyền các Chương trình cho vay theo Nghị quyết số 11/NQ-CP về chính sách hỗ trợ lãi suất đến Hội đoàn thể cấp xã, Tổ TK&VV, hộ vay. Đảm bảo việc hỗ trợ lãi suất đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật. Tuyên truyền về hoạt động Tổ TK&VV, hộ vay, mô hình sản xuất, kinh doanh, làm ăn có hiệu quả...

3. Các Tổ chức chính trị - xã hội

3.1. Các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp triển khai và thực hiện tốt Hướng dẫn số 10566/HD-NHCS ngày 29/12/2022 của Tổng Giám đốc NHCSXH về quy trình, phương pháp kiểm tra, giám sát hoạt động nhận ủy thác cho vay.

3.2. Các Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp tích cực hỗ trợ Tổ tiết kiệm và vay vốn tăng cường công tác tuyên truyền, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ phân kỳ, thu lãi tồn đọng. Phấn đấu giảm nợ quá hạn thấp hơn mức bình quân chung của toàn tỉnh, theo dõi, quản lý các món vay được gia hạn nợ, hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, món vay 3 tháng không hoạt động.

3.3. Phối hợp Phòng Giao dịch NHCSXH huyện thực hiện tốt Kế hoạch số 136/KH-NHCS ngày 23/6/2023 của Giám đốc Phòng Giao dịch NHCSXH huyện về việc sắp xếp, lưu giữ hồ sơ hoạt động ủy thác, hoạt động Tổ TK&VV.

3.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động ủy thác của Tổ chức CTXH cấp xã, hoạt động của Tổ TK&VV và kiểm tra sử dụng vốn vay của hộ vay. Tổ chức CTXH cấp xã thực hiện tốt việc giám sát toàn diện các hoạt động của Tổ TK&VV; giám sát phiên giao dịch tại xã và hướng dẫn cho Ban Quản lý Tổ TK&VV và tổ viên khi đến giao dịch với ngân hàng, theo dõi, quản lý các món vay được gia hạn nợ, hộ vay bỏ đi khỏi địa phương, món vay 3 tháng không hoạt động, các món vay quá hạn, lãi tồn đọng.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban đại diện huyện 7 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2023.

Nơi nhận:

- CN NHCSXH tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BDD huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Ch).

**TM. BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Hiệp**